

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-PT

Ngày: 13 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/HS-PT ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn Th do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Th, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1964 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá L (đã chết) và bà: Đặng Thị Ch, sinh năm 1931; vợ: Đỗ Thị C, sinh năm 1971; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C, sinh năm 1980, chức vụ: Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT Hợp tác xã; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Bình, nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình (bị cáo trong vụ án), có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Châu Ngọc S, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Nguyễn Hải L, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Lê Ngọc Sở, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Lê Văn Th là Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P từ năm 2012 đến tháng 11/2022. Bà Hoàng Thị Thu H là kế toán Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P từ năm 2013 đến tháng 11/2022.

Năm 2020, Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P đã tổ chức Đại hội đại biểu thành viên nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội đã thống nhất phương án trả tiền lương (tiền công) cho cán bộ Hợp tác xã P như sau: Trả lương theo mức độ lợi nhuận từ các khâu dịch vụ của Hợp tác xã trong năm; trích 60% lợi nhuận từ các khâu dịch vụ của Hợp tác xã trả lương cho cán bộ, 60% lợi nhuận này được trả cho các chức danh theo hệ số như sau: Giám đốc được trả lương với hệ số 1,0%; 02 Ủy viên hội đồng quản trị được trả lương với hệ số 0,6%/ ủy viên; Kế toán được trả lương với hệ số 0,8%; Thủ kho kiêm thủ quỹ được trả lương với hệ số 0,7%; Kiểm soát được trả lương với hệ số 0,6%. 60% lợi nhuận dùng để trả lương được chia cho các chức danh theo hệ số trên.

Quá trình làm Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã, Lê Văn Th đã bàn bạc với Hoàng Thị Thu H hạch toán các khoản doanh thu, chi phí không đúng dẫn đến việc trả lương cho cán bộ Hợp tác xã cao hơn thực tế được phép chỉ trả theo Nghị quyết. Cụ thể số phát sinh đã quyết toán trong năm 2021 như sau:

- Đối với khâu thủy lợi phí, tổng doanh thu thực tế: 221.537.070 đồng, đã hạch toán đúng thực tế là 221.537.070 đồng; tổng các khoản chi phí thực tế là 96.072.000 đồng, đã hạch toán 96.942.000 đồng cao hơn thực tế với số tiền là 870.000 đồng; tổng lợi nhuận thực tế là 125.465.070 đồng, số đã hạch toán là 124.595.070 đồng thấp hơn thực tế với số tiền 870.000 đồng.

- Đối với khâu làm đất, tổng doanh thu thực tế: 398.164.500 đồng, đã hạch toán đúng thực tế là: 398.164.500 đồng; tổng các khoản chi phí thực tế là 340.080.800 đồng, đã hạch toán chi phí đúng với thực tế; tổng lợi nhuận thực tế trong khâu làm đất là 58.083.700 đồng, đã hạch toán đúng với thực tế.

- Đối với khâu xây dựng, kiến thiết đồng ruộng, xây dựng cơ bản, tổng doanh thu thực tế: 96.033.230 đồng, đã hạch toán đúng với thực tế là 96.033.230 đồng; tổng các khoản chi phí thực tế là 160.500.000 đồng, đã hạch toán là 159.900.000 đồng và đã hạch toán chi phí trong khâu bảo vệ thực vật, bảo vệ đồng thấp hơn so với thực tế 600.000 đồng; tổng lợi nhuận thực tế trong khâu này là -4.027.380 đồng (âm bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi đồng), đã hạch toán lợi nhuận trong khâu xây dựng, kiến thiết đồng ruộng, xây dựng cơ bản là -3.427.380 đồng (âm ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn ba

trăm tám mươi đồng). Như vậy, đã hạch toán lợi nhuận khâu này cao hơn thực tế là 600.000 đồng.

- Đối với khâu vật tư, tổng doanh thu thực tế: 530.717.000 đồng, đã hạch toán để tính lương cán bộ Hợp tác xã là 536.963.000 đồng, đã hạch toán doanh thu cao hơn thực tế là 6.246.000 đồng; tổng chi phí thực tế là 533.800.000 đồng, đã hạch toán đúng, tổng lợi nhuận là -3.083.000 đồng (âm ba triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng), đã hạch toán lợi nhuận là 3.163.000 đồng. Như vậy, đã hạch toán lợi nhuận của khâu này cao hơn thực tế là 6.246.000 đồng.

- Đối với khâu bảo vệ thực vật, bảo vệ đồng, tổng doanh thu thực tế: 96.033.230 đồng, đã hạch toán đúng với thực tế, tổng các khoản chi trong khâu này trên thực tế là 67.897.000 đồng, đã hạch toán là 68.797.000 đồng, đã hạch toán để tính lương cán bộ Hợp tác xã cao hơn so với thực tế 900.000 đồng, tổng lợi nhuận thực tế trong khâu này là 28.136.230 đồng, tuy nhiên, đã hạch toán lợi nhuận trong khâu này là 27.236.230 đồng. Như vậy, đã hạch toán lợi nhuận khâu này thấp hơn thực tế với số tiền là 900.000 đồng.

- Đối với các khoản khác, tổng doanh thu thực tế: 65.455.900 đồng, đã hạch toán là 92.184.160 đồng, đã hạch toán cao hơn thực tế là 26.728.260 đồng; tổng các khoản chi phí khác trên thực tế là 113.258.600 đồng, đã hạch toán đúng tổng các khoản chi phí khác; tổng lợi nhuận thực tế là -47.802.700 đồng (âm bốn mươi bảy là triệu tám trăm linh hai nghìn bảy trăm đồng), tuy nhiên, đã hạch toán lợi nhuận là - 21.074.440 đồng (âm hai mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Như vậy, đã hạch toán lợi nhuận khâu này cao hơn thực tế là 26.728.260 đồng.

Tổng cộng, trong năm 2021 các khâu vật tư, thủy lợi phí, làm đất, bảo vệ thực vật, bảo vệ đồng và các khâu khác, thực tế Hợp tác xã có lợi nhuận (trước chi trả lương) là 160.799.300 đồng (một trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm đồng). Tuy nhiên, Lê Văn Th và Hoàng Thị Thu H đã hạch toán lợi nhuận trước chi trả lương và đã quyết toán trong năm 2021 là 188.576.180 đồng (một trăm tám mươi tám triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm tám mươi đồng). Như vậy, tổng cộng đã hạch toán tổng lợi nhuận để tính lương cho cán bộ Hợp tác xã trong các khâu nêu trên cao hơn so với thực tế với số tiền 27.776.880 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng) dẫn đến Hợp tác xã đã chi trả lương cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và bộ phận giúp việc cao hơn mức cho phép với số tiền 16.666.128 đồng (mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

Ngoài ra, Lê Văn Th và Hoàng Thị Thu H khai nhận vào năm 2020 đã hạch toán lợi nhuận trước chi trả lương cao hơn 6.885.400 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm đồng) so với thực tế được hạch toán dẫn đến việc chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và bộ phận giúp việc của Hợp tác xã cao hơn 4.131.240 đồng (bốn triệu một trăm ba mươi một nghìn hai trăm bốn mươi đồng). Tuy nhiên, chứng từ, tài liệu kế toán năm 2020 đã bị mất do lũ lụt nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận hành vi nêu trên của Lê Văn Th và Hoàng Thị Thu H.

Về Dân sự : Trước khi cơ quan điều tra tiến hành điều tra vụ án, UBND xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình có kết luận số: 242/KL-UBND ngày 29/6/2022 kết luận Lê Văn Th, Hoàng Thị Thu H cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền 69.770.588 đồng bị xuất toán do chi không đảm bảo hồ sơ thủ tục và chế độ và quy định. Những người này đã tự nguyện nộp, cụ thể:

- Lê Văn Th: 23.453.357 đồng,
- Hoàng Thị Thu H: 12.633.085 đồng;
- Ông Châu Ngọc S: 9.474.814 đồng;
- Ông Lê Văn S: 12.371.937 đồng;
- Ông Nguyễn Hải L: 783.445 đồng;
- Bà Võ Thị Th: 11.053.950 đồng.

Hợp tác xã P đã nhận được số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Tuy nhiên, các bị cáo và những người liên quan chấp nhận chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền mà Cơ quan điều tra đã xác định là 16.666.128 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Lê Văn Th và Hoàng Thị Thu H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Thị Thu H, ông Châu Ngọc S, ông Lê Văn S, ông Nguyễn Hải L và bà Võ Thị Th cùng nhau tự nguyện chịu thêm số tiền 4.131.240 đồng. Tổng số tiền là 20.797.368 đồng theo hệ số lương và số tiền được nhận thực tế, trừ trong số tiền mà mỗi người đã nộp nói trên, số còn thừa, yêu cầu được nhận lại.

Tại bản án sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 356, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H, quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/02/2024, bị cáo Lê Văn Th có kháng cáo đối với Bản án hình sự 14/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xin được giảm mức hình phạt, sau đó bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 26/02/2024, người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P kháng cáo với nội dung không chấp nhận việc chi trả lại tiền cho các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án với số tiền 48.973.220 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã thấy hành vi sai trái của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền theo yêu cầu của UBND xã và chấp nhận nội dung kháng cáo của HTX P không nhận lại số tiền đã nộp theo kết luận của án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm bà Hoàng Thị Thu H, ông Châu Ngọc S, ông Lê Văn S, ông Nguyễn Hải L và bà Võ Thị Th tự nguyện không nhận lại số tiền án sơ thẩm buộc HTX P phải trả lại.

Đại diện hợp pháp của HTX P giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ngoài ra còn đề nghị tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo của người bị hại và công nhận sự tự nguyện của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để không buộc HTX Phan xa phải trả lại số tiền cho những người này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th khai nhận đã bàn bạc với Hoàng Thị Thu H (kế toán HTX) thực hiện việc hạch toán lợi nhuận các khoản cao hơn thực tế để chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và bộ phận giúp việc của HTX cao hơn mức cho phép, gây thiệt hại về tài sản của HTX với số tiền 16.666.128 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp thêm giấy chứng nhận bố bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3; Đại diện HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P ông Lê Văn Cảnh đề nghị cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo theo kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện không nhận lại số tiền như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo và không buộc hợp tác xã P phải trả lại tổng số tiền 48.973.220 đồng cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; HTX P không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th, chấp nhận kháng cáo của người bị hại HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình:

Áp dụng khoản 1 Điều 356, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lê Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình quản lý, giáo dục trong thời hạn thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận kháng cáo của HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P, công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn Th, bà Hoàng Thị Thu H, ông Châu Ngọc S, ông Lê Văn S, ông Nguyễn Hải L và bà Võ Thị Th, không buộc HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P phải trả cho những người nói trên tổng số tiền 48.973.220 đồng.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Th không phải chịu; Án phí Dân sự phúc thẩm: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy ;
- Những người TGGT;
- Lưu Tòa hình sự, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

